

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 09-10 tháng 12 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 09/12/2023

Buổi thi: Chiều

P. A6.B.301

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164030001	Nguyễn Thị Hoài An	18/06/2003					
2	2164010002	Nguyễn Đức An	07/07/2003					
3	2162010002	Lương Thị Thiều Anh	06.05.2003					
4	2164010005	Nguyễn Thị Lan Anh	02.10.2003					
5	2161070002	Lê Tuấn Anh	25.08.2003					
6	2169010004	Nguyễn Thị Mai Anh	30.07.2003					
7	2164010261	Hoàng Thị Kim Anh	30.12.2003					
8	2068010002	Tổng Văn Anh	26.09.2003					
9	2164010127	Lê Quỳnh Anh	07.06.2003					
10	2164010128	Lê Việt Anh	20.03.2003					
11	2164010129	Lương Thị Vân Anh	01.12.2003					
12	2164010062	Dương Thị Hồng Anh	30.05.2003					
13	2061030042	Dương Đình Việt Anh	01.12.2001					
14	2164030004	Trần Đình Việt Anh	30/10/2003					
15	2164030005	Trần Thị Tú Anh	26/07/2003					
16	2164030007	Lê Thị Kim Anh	13/11/2003					
17	2164030008	Đàm Quang Anh	27/07/2003					
18	2164030010	Nguyễn Thị Ngọc Anh	28/11/2003					
19	2164020003	Nguyễn Thị Lan Anh	13/06/2003					
20	2164020004	Vũ Thị Kim Anh	08/09/2003					
21	2164020056	Nguyễn Thị Anh	26/08/2003					
22	2164020057	Nguyễn Thị Mai Anh	26/08/2003					
23	2064020051	Phùng Thị Hoàng Anh	27/07/2001					
24	2164020114	Trần Thị Anh	20/10/2003					
25	2161030061	Ngô Tuấn Anh	19/10/2002					
26	2161030062	Vũ Tuấn Anh	10/10/2003					
27	2161030002	Lê Văn Hoàng Anh	22/07/2003					
28	2164020059	Trương Minh Ánh	19/08/2003					
29	2161030064	Nguyễn Thế Bách	28/02/2003					
30	2164030011	Lê Khánh Châm	06/05/2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC**
Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 09-10 tháng 12 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 09/12/2023

Buổi thi: Chiều

P. A6.B.302

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164010007	Nguyễn Thị Chi	10.10.2003					
2	2164010236	Hoàng Thị Linh Chi	21.02.2003					
3	2164020006	Lý Quỳnh Chi	05/09/2003					
4	2164020115	Nguyễn Lê Mai Chi	25/12/2000					
5	2161030005	Nguyễn Phú Chiến	27/01/2002					
6	2164020061	Lê Nguyễn Chính	27/02/2003					
7	2164020007	Đào Quang Cường	16/10/2003					
8	2164020165	Nguyễn Văn Cường	15/06/2003					
9	2164020116	Nguyễn Việt Cường	30/10/2003					
10	2169010008	Lê Nhật Linh Đan	10.09.2003					
11	2164010238	Hàn Hải Đăng	02/09/2003					
12	2164020062	Hà Thị Đào	27/03/2003					
13	2164020008	Huỳnh Tuấn Đạt	05/06/2003					
14	2161030007	Nguyễn Thành Đạt	08/12/2003					
15	2161030006	Lê Thành Đạt	07/07/2003					
16	2164020118	Phạm Thị Ngọc Diệp	25/08/2003					
17	2064020058	Nguyễn Đình Dinh	11.12.2002					
18	2161030066	Lô Văn Đình	08/11/2003					
19	2164030012	Tạ Thị Tâm Đoan	29/04/2003					
20	2161030067	Lê Xuân Đồng	11/06/2003					
21	2064020008	Lê Phú Dự	16.05.2002					
22	2169000065	Thiều Vũ Anh Đức	20.08.2003					
23	2164030013	Nguyễn Hồng Đức	08/06/2003					
24	2164020009	Nguyễn Việt Đức	19/07/2003					
25	2164020064	Nguyễn Minh Đức	09/09/2003					
26	2161030011	Phạm Việt Đức	04/02/2003					
27	2161030009	Nguyễn Mậu Đức	24/04/2000					
28	2161030068	Lê Hữu Đức	22/05/2003					
29	2161030008	Thiều Ánh Đức	11/10/2002					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 09-10 tháng 12 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 09/12/2023

Buổi thi: Chiều

P. A6.B.305

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164010009	Nguyễn Thị Dung	12.05.2003					
2	2063020045	Trần Thị Dung	01.04.2001					
3	2164030014	Nguyễn Thùy Dung	04/11/2003					
4	2161030013	Trịnh Phương Dung	10/06/2003					
5	2164020065	Mai Trọng Dũng	08/05/2003					
6	2161030014	Hà Đức Dũng	07/03/2003					
7	2161030071	Phạm Quốc Dũng	02/12/2003					
8	2164020120	Hoàng Minh Dương	16/12/2003					
9	2164030016	Lê Văn Duy	03/12/2002					
10	2169010073	Phạm Thị Duyên	12.07.2000					
11	2164020066	Nguyễn Thị Duyên	05/04/2003					
12	2162010008	Trần Thị Giang	10.09.2002					
13	2166090003	Lê Thị Thu Giang	26.09.2003					
14	2164010010	Hà Thị Giang	05.04.2003					
15	2164020067	Lê Hoài Giang	17/11/2003					
16	2161030076	Lê Trường Giang	05/10/2003					
17	1563050008	Phùng Trường Giang	2/13/1997					
18	2064010162	Phạm Thị Thu Hà	18.04.2002					
19	2164020121	Trần Như Hà	01/09/2003					
20	2169010015	Hoàng Thị Hạ	01.07.2003					
21	2069000281	Triệu Nhật Hải	28.10.2002					
22	2161030016	Nguyễn Ngọc Minh Hải	27/10/2003					
23	2164020012	Nguyễn Thị Hoàng Hân	15/05/2003					
24	2164020068	Phạm Ngọc Hân	01/11/2003					
25	2164020122	Trần Thị Ngọc Hân	12/08/2003					
26	2169010077	Nguyễn Thúy Hằng	03.07.2003					
27	2164030018	Trương Thị Hằng	17/09/2003					
28	2164030066	Nguyễn Thị Hằng	27/06/2003					
29	2164020069	Nguyễn Thu Hằng	08/11/2003					
30	2063020020	Phan Thanh Hoàng	02.08.2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHĂM

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DỪNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 09-10 tháng 12 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 09/12/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.301

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164010137	Nguyễn Phương Hạnh	07.02.2003					
2	2161030018	Nguyễn Thị Hạnh	27/06/2003					
3	1964060005	Trần Xuân Hậu	19.01.2001					
4	2164010013	Trịnh Thị Hậu	19.10.2003					
5	2161030077	Lê Văn Hậu	18/07/2003					
6	2161030079	Hoàng Việt Hiền	03/08/2003					
7	2164020123	Mai Văn Hiền	13/01/2003					
8	2161030019	Nguyễn Văn Hiệp	05/05/2003					
9	2161020012	Đỗ Viết Hiếu	01.07.2003					
10	2164020013	Vũ Minh Hiếu	03/12/2003					
11	2161030020	Lê Văn Hiếu	29/01/2003					
12	2161030145	Nguyễn Văn Hiếu	14/10/2003					
13	1566030017	Đồng Phương Hoa	25.01.1997					
14	2164020071	Lê Thị Hoa	03/01/2003					
15	2063020018	Trịnh Xuân Hòa	03.08.2002					
16	2164020124	Vũ Ngọc Hòa	30/07/2003					
17	2164020015	Ngô Thị Hoàn	10/01/2003					
18	2164020072	Lê Quang Hoàn	10/02/2003					
19	2164020125	Lê Khánh Hoàn	14/09/2003					
20	2161030021	Nguyễn Mạnh Hoàn	17/04/2003					
21	2164020073	Bùi Duy Hoàng	08/11/2003					
22	2161030083	Lê Văn Hoàng	03/12/2003					
23	2164020126	Lê Văn Hùng	30/09/2003					
24	2161030085	Mai Huy Hùng	24/12/2003					
25	2161030025	Bùi Khắc Hùng	06/03/2003					
26	2164020018	Nguyễn Bá Hưng	12/01/1999					
27	2164020074	Nguyễn Tiến Hưng	31/07/2003					
28	2161030086	Phạm Duy Hưng	29/03/2003					
29	2161030133	Chung Văn Hưng	17/10/2003					
30	2069000286	Nguyễn Thị Hương	16.06.2002					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 09-10 tháng 12 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 09/12/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.302

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164030064	Phạm Thu Hương	28/08/2003					
2	2161030028	Lê Thị Lan Hương	10/07/2003					
3	2164030019	Lê Văn Quang Huy	07/01/2003					
4	2164020127	Nguyễn Văn Huy	17/07/2003					
5	2161030029	Lê Văn Huy	07/12/2003					
6	2161030087	Trương Lê Nhật Huy	09/04/2003					
7	2161030088	Đỗ Lưu Văn Huy	15/07/2003					
8	2161030030	Nguyễn Lê Quang Huy	16/02/2001					
9	2161030090	Lê Quang Huy	18/09/2002					
10	2164030020	Nguyễn Thị Khánh Huyền	18/01/2003					
11	2164020076	Trịnh Thị Khánh Huyền	09/04/2003					
12	2164020128	Lê Thanh Huyền	25/11/2003					
13	2164030021	Phạm Đức Khải	19/11/2003					
14	2164030022	Lê Trần Khánh	10/12/2003					
15	2164020020	Bùi Thị Khánh	06/02/2003					
16	2161030094	Mai Văn Kiên	05/09/2003					
17	2169010026	Sùng Thị La	16.09.2000					
18	2164020077	Nguyễn Văn Lâm	27/08/2000					
19	2164010022	Nguyễn Thị Lan	23.02.2003					
20	2164010144	Nguyễn Thị Lan	15.09.2003					
21	2164030067	Nguyễn Thị Lan	24/02/2002					
22	2169000257	Trương Thị Quỳnh Lê	08.05.2003					
23	2169000201	Phạm Thị Lê	16.10.2003					
24	2164020021	Lê Thị Lệ	15/11/2002					
25	2164010025	Tổng Khánh Linh	05.01.2003					
26	2164010254	Nguyễn Mai Linh	24.12.2003					
27	2164010024	Nguyễn Khánh Linh	22.07.2003					
28	2164010253	Phạm Khánh Linh	17.07.2003					
29	2164010148	Nguyễn Hiền Linh	15.06.2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 09-10 tháng 12 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 09/12/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.206

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2164030026	Lê Thị Thùy Linh	22/03/2003					
2	2164030027	Lê Thị Linh	07/04/2003					
3	2164030028	Vương Quang Linh	10/12/2003					
4	2164030068	Trần Thị Thảo Linh	12/12/2001					
5	2164020022	Trịnh Thị Thùy Linh	09/02/2003					
6	2164020024	Nguyễn Tùng Linh	10/09/2003					
7	2164020025	Vũ Thùy Linh	25/07/2003					
8	2164020080	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/12/2003					
9	2164020131	Ngô Gia Linh	16/11/2002					
10	2164020132	Lê Ngọc Linh	14/01/2003					
11	2164020134	Phan Thị Thùy Linh	11/09/2003					
12	2161030034	Tô Quang Linh	26/05/2003					
13	2161030036	Phạm Mai Linh	07/02/2003					
14	2161030096	Hà Anh Linh	02/06/2003					
15	2164010257	Cao Thị Loan	01.10.2003					
16	2164020081	Nguyễn Thị Loan	17/10/2003					
17	1863020007	Nguyễn Hoàng Long	18.06.2000					
18	2164020026	Nguyễn Chí Long	25/10/2003					
19	2161030037	Nguyễn Văn Long	25/08/2003					
20	2161030102	Lê Đình Long	28/02/2003					
21	2161030105	Lê Huy Lực	23/05/2003					
22	2161030038	Cao Văn Lương	15/09/2002					
23	2161030130	Lê Văn Lưu	15/12/2003					
24	2064010023	Lê Thị Cẩm Ly	26.10.2002					
25	2164030031	Nguyễn Thị Ly	30/06/2003					
26	2164030032	Mai Thị Ly	21/05/2003					
27	2164020136	Bùi Thị Ly	12/07/2003					
28	2169000262	Hà Văn Lý	10.02.2002					
29	2164010026	Hoàng Thị Lý	09.01.2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DỪNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 09-10 tháng 12 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 10/12/2023

Buổi thi: Chiều

P. A6.B.301

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2069000298	Hà Thị Mai	13.02.2001					
2	2164010259	Trịnh Thị Mai	14.09.2003					
3	2164010027	Hàn Thị Mai	15.02.2003					
4	2164010153	Nguyễn Thị Ngọc Mai	10.07.2003					
5	2164030034	Nguyễn Thị Nhật Mai	01/12/2003					
6	2164020027	Nguyễn Thị Xuân Mai	19/09/2003					
7	2161030134	Lê Quỳnh Mai	10/10/2003					
8	2164020084	Nguyễn Công Minh	10/06/2003					
9	2164020137	Nguyễn Nhật Minh	27/07/2003					
10	2161030039	Hàn Nhật Minh	10/12/2003					
11	2161030107	Nguyễn Hữu Ngọc Minh	21/10/2003					
12	2161030109	Lê Đình Minh	06/07/2003					
13	2164010261	Nguyễn Trà My	25.12.2003					
14	2164010155	Bùi Thị Trà My	25.06.2003					
15	2164030036	Đặng Trà My	23/10/2003					
16	2164030078	Lê Thị Trà My	03/04/1999					
17	2164020030	Nguyễn Thị Hà My	27/12/2003					
18	2164020085	Phạm Hà My	18/07/2002					
19	2064020112	Lê Hoàng Nam	26.02.1997					
20	2164020031	Nguyễn Đức Nam	12/05/2003					
21	2164020086	Lê Xuân Nam	27/08/2003					
22	2164020139	Vũ Khánh Nam	23/05/2003					
23	2161030040	Phạm Tổng Nam	10/09/2003					
24	2161030111	Trần Hoàng Nam	29/03/2003					
25	2164060036	Lê Thu Ngân	12.11.2003					
26	2166090010	Hồ Ánh Ngọc	03.02.2002					
27	2069000088	Lê Thị Ngọc	04.08.2002					
28	2161020021	Tổng Văn Nguyên	11.07.2003					
29	2161030112	Phạm Song Nguyên	25/07/2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHĂM

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 09-10 tháng 12 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 10/12/2023

Buổi thi: Chiều

P. A6.B.302

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2069000303	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	31.01.2002					
2	2166090011	Bùi Thị Thúy Nguyệt	24.02.2003					
3	2163050005	Trần Thị Nhi	25/05/2002					
4	2064020080	Tổng Thị Nhi	05.10.2002					
5	2164010157	Trịnh Linh Nhi	30.05.2003					
6	2164010158	Nguyễn Hà Yên Nhi	22.11.2003					
7	2164030038	Khương Uyên Nhi	03/02/2003					
8	2164030039	Trịnh Thị Yên Nhi	29/12/2003					
9	2064010029	Hà Thị Nhung	14.05.2000					
10	2164010264	Vũ Thị Hồng Nhung	18.03.2003					
11	2164010035	Nguyễn Thị Kiều Nhung	11.10.2003					
12	2164020034	Lê Thị Nhung	06/09/2003					
13	2164020035	Trần Ngọc Khánh Ninh	13/09/2002					
14	2164010161	Trịnh Thị Oanh	17.10.2003					
15	2164020036	Nguyễn Thị Tú Oanh	11/07/2003					
16	2164020089	Trịnh Kim Oanh	20/03/2003					
17	2161030041	Lê Nhân Phát	24/08/2003					
18	2161030042	Lê Nhật Phi	05/08/2003					
19	2063020030	Phạm Văn Phúc	08.08.2002					
20	2164020037	Nguyễn Văn Phúc	10/11/2002					
21	2161030043	Hàn Minh Phúc	26/10/2003					
22	2169010105	Bùi Thị Phương	28.11.2003					
23	2164030040	Hà Thu Phương	06/03/2003					
24	2164020038	Đỗ Thị Thu Phương	25/09/2003					
25	2164020091	Nguyễn Thị Minh Phương	29/10/2003					
26	2164020143	Lê Thị Phương	21/10/2003					
27	2164020039	Trịnh Ngọc Anh Quân	25/11/2003					
28	2164020092	Nguyễn Duy Quân	08/08/2003					
29	2164020144	Nguyễn Sỹ Anh Quân	27/12/2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 09-10 tháng 12 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 10/12/2023

Buổi thi: Chiều

P. A6.B.206

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2161030115	Trần Hoàng Quân	26/12/2003					
2	2161030113	Trịnh Hồng Quân	18/10/2003					
3	2161030045	Hoàng Ngọc Quân	11/01/2003					
4	2161030114	Phạm Đình Minh Quân	18/11/2003					
5	2161030131	Trịnh Hữu Quân	28/04/2003					
6	2161030047	Lê Việt Quang	06/10/2003					
7	2161030116	Nguyễn Duy Quang	28/06/2003					
8	2164030076	Phạm Văn Quý	29/10/2002					
9	2164020041	Phùng Bá Quý	28/09/2003					
10	2164020094	Phạm Quang Quý	01/09/2003					
11	2164030041	Vũ Thị Tố Quyên	21/11/2003					
12	2161030118	Phạm Minh Quyên	16/06/2003					
13	2064010088	Trịnh Thị Như Quỳnh	28.07.2002					
14	2164030042	Phạm Thị Quỳnh	28/01/2003					
15	2164030043	Đỗ Thị Như Quỳnh	24/03/2003					
16	2164030044	Nguyễn Như Quỳnh	30/09/2003					
17	2164030045	Nguyễn Như Quỳnh	12/09/2003					
18	2164030069	Lê Thị Quỳnh	04/07/2001					
19	2164020042	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	01/06/2003					
20	2164020148	Dương Trúc Quỳnh	06/12/2003					
21	2161030049	Nguyễn Như Quỳnh	08/03/2003					
22	2164030070	Hà Cao Sơn	09/09/2002					
23	2161030050	Bùi Minh Sơn	03/09/2003					
24	2161030119	Trần Văn Sơn	23/08/2003					
25	2164020043	Lê Đức Tài	07/05/2003					
26	2064020087	Nguyễn Thanh Tâm	08.06.1998					
27	2164030046	Đỗ Thị Tâm	19/06/2003					
28	2164020097	Nguyễn Thị Thanh Tâm	25/06/2003					
29	2068010013	Bùi Đức Tân	30.10.2002					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHĂM

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 09-10 tháng 12 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 10/12/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.301

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2161030051	Nguyễn Đình Tân	06/10/2001					
2	2164020044	Lê Trọng Tấn						
3	2069000310	Ngân Văn Thạch	03.03.2001					
4	2161030052	Lê Thành Thái	26/10/2003					
5	2161030143	Nguyễn Tiến Thái	29/01/2003					
6	2164020098	Nguyễn Thị Thắm	06/05/2001					
7	2164020149	Nguyễn Thị Thắm	02/09/2003					
8	2164020045	Lê Khắc Thắng	04/06/2003					
9	2164020099	Lưu Đức Thắng	19/03/2003					
10	2164010169	Phạm Thị Thanh	05.03.2003					
11	2164030075	Lê Thị Thanh	30/07/2003					
12	2161020029	Nguyễn Công Thành	17.07.2003					
13	2164030047	Lương Xuân Thành	20/11/2003					
14	2164020046	Nguyễn Xuân Thành	10/09/2003					
15	2164020100	Phan Tuấn Thành	16/12/2002					
16	2164070028	Hoàng Thị Thảo	23.04.2003					
17	2164070027	Nguyễn Thị Thảo	04.09.2003					
18	2164010109	Lương Phương Thảo	06.09.2003					
19	2164010170	Nguyễn Thị Thảo	11.10.2003					
20	2069010141	Nguyễn Thị Phương Thảo	19.04.2002					
21	2164030048	Lê Thanh Thảo	29/06/2003					
22	2164030072	Bùi Thị Mai Thi	26/03/2003					
23	2164030051	Dương Thị Anh Thơ	19/02/2003					
24	2164010274	Lê Tiến Thọ	03.02.2003					
25	2164010110	Đinh Thị Thu	19.02.2003					
26	2164010111	Nguyễn Thị Thu	06.07.2003					
27	2164010172	Hoàng Trần Hoài Thu	13.11.2003					
28	2064010203	Lê Thị Minh Thư	03.12.2002					
29	2164010047	Trịnh Thị Lê Thương	02.04.2003					
30	2169010115	Nguyễn Thị Thương	11.09.2003					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2023



**KT. HIỆP TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 09-10 tháng 12 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 10/12/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.302

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	2161030054	Nguyễn Thị Thương	18/11/2003					
2	2162010033	Lê Thị Thúy	06.02.2003					
3	2164020153	Vũ Thị Thùy	04/05/2003					
4	2064010191	Vi Thị Bích Thủy	20.09.2002					
5	2069010158	Vi Thị Thu Thủy	08.10.2001					
6	2164030053	Lê Thị Thùy	06/02/2003					
7	2164020104	Nguyễn Thu Thủy	20/06/2003					
8	2161030122	Trần Ngọc Tiến	16/12/2003					
9	2161030055	Đậu Xuân Tiến	06/11/2003					
10	2164030054	Phạm Hồng Tiệp	09/04/2003					
11	2164060046	Trần Đức Tính	31.05.2003					
12	2164020154	Hoàng Ngọc Toàn	10/03/2003					
13	2164010175	Hoàng Thị Hương Trà	08.03.2003					
14	2064010194	Nguyễn Thị Trang	07.01.2002					
15	2164010177	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	19.06.2002					
16	2164010051	Lê Thị Trang	01.12.2003					
17	2169010057	Lê Thị Ngọc Trang	17.06.2003					
18	2164010052	Nguyễn Thị Trang	20.11.2003					
19	2164010176	Dương Thị Huyền Trang	17.08.2003					
20	2164010177	Nguyễn Thị Huyền Trang	07.11.2003					
21	2161020033	Nguyễn Thị Trang	18.06.2003					
22	2164030055	Hoàng Thị Trang	01/09/2003					
23	2164030056	Lê Thị Thùy Trang	30/10/2003					
24	2164020105	Phùng Thị Thu Trang	26/10/2003					
25	2161030056	Lương Trọng Quốc Triệu	16/06/2003					
26	2064010196	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	02.02.2002					
27	2063020037	Mai Chí Trường	22.01.2002					
28	2166090014	Nguyễn Văn Tú	17.08.2003					
29	1669020024	Nguyễn Văn Thắng	15/3/1996					
30	1964020098	Nguyễn Quang Thuận	6/3/2000					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2023



Đậu Bá Thìn

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 09-10 tháng 12 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 10/12/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.206

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	1963020013	Nguyễn Đức Tú	20.11.2001					
2	2161030058	Hoàng Thanh Tú	12/10/2003					
3	2161030059	Đặng Lương Tứ	28/09/2003					
4	2064020045	Hà Ngọc Tuấn	05.09.2002					
5	2068010015	Lê Đình Tuấn	12.07.2003					
6	2161020036	Nguyễn Minh Tuấn	28.03.2003					
7	2164020052	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	20/09/2003					
8	2161030126	Trịnh Ngọc Tuấn	15/11/2003					
9	2161030060	Trịnh Đăng Tuấn	02/08/2003					
10	1963020014	Trần Minh Tuấn	11/29/2001					
11	2161070027	Lê Minh Tuấn	15/02/2002					
12	2164030058	Trương Cao Tùng	29/04/1998					
13	2164020109	Nguyễn Văn Tùng	12/10/2003					
14	2164010180	Đinh Thị Tươi	02.07.2003					
15	2164020158	Nguyễn Thị Tuyết	14/07/2003					
16	2164030059	Lê Thị Thu Uyên	19/02/2003					
17	2164030060	Trịnh Khánh Vân	01/05/2003					
18	2161030144	Nguyễn Anh Văn	01/09/2003					
19	2064010051	Nguyễn Tường Vi	04.11.2002					
20	2063020041	Nguyễn Bá Việt	11.06.2002					
21	2164030061	Đàm Thành Vinh	16/12/2003					
22	2164030062	Thao Thị Xai	12/12/2003					
23	2068010017	Nguyễn Thị Xinh	07.09.2003					
24	2169010127	Lương Thị Xuân	06.08.2002					
25	2164030063	Vũ Thị Xuân	22/05/2003					
26	2064010151	Trương Thị Yến	23.04.2002					
27	1967020039	Phạm Thị Thương	28.02.2001					
28	1867020036	Hà Thị Nhung	14.02.2000					
29	1767010035	Phan Yến Nhi	17.12.1999					
30	1967020013	Cao Thế Duy	02.09.2000					

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2023



Đậu Bá Thìn